

Chế độ «rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn» được Chính phủ ban hành là một cố vũ lớn cho phong trào thể dục thể thao nước ta, có tác dụng lớn đến việc nâng cao sức khỏe phục vụ sản xuất, phục vụ quốc phòng, Ủy ban thể dục thể thao lưu ý Ban chấp hành Tổng công đoàn Việt-nam, Hội liên hiệp thanh niên và sinh viên Việt-nam, Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên lao động Việt-nam, Thủ trưởng các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị quân đội, công nông, lâm trường, cần phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thể dục thể thao các cấp, đặt chỉ đạo thực hiện tốt chế độ này.

Trong quá trình vận động, thực hiện, nếu gặp khó khăn mắc mưu gì, có kinh nghiệm gì, đề nghị phản ánh cho Ủy ban thể dục thể thao nghiên cứu.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1962

K.T Chủ nhiệm Ủy ban thể dục thể thao

Phó Chủ nhiệm

NGUYỄN VĂN QUẬN

THÔNG TƯ số 8-TDĐT ngày 24-12-1962
giải thích, hướng dẫn và quy định chi tiết việc thi hành điều lệ về chế độ phân cấp vận động viên và điều lệ về chế độ phân cấp trọng tài thể dục thể thao.

ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO

Kính gửi: Ban thể dục thể thao các tỉnh, thành, khu.

Cơ quan thể dục thể thao các ngành.

Ban giám hiệu các trường chuyên nghiệp thể dục thể thao.

Ngày 26 tháng 9 năm 1962, Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định 109-CP ban hành điều lệ về chế độ phân cấp vận động viên và điều lệ về chế độ phân cấp trọng tài.

Thi hành điều 2 và điều 3 của nghị định, Ủy ban thể dục thể thao ra thông tư này nhằm giải thích, hướng dẫn và quy định chi tiết việc thi hành hai điều lệ trên.

PHẦN THỨ NHẤT

MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA CHUNG CỦA CHẾ ĐỘ PHÂN CẤP VẬN ĐỘNG VIÊN VÀ TRỌNG TÀI

Căn cứ vào các chỉ thị nghị quyết của Đảng và Chính phủ về công tác thể dục thể thao quốc phòng, Hội đồng chính phủ đã ban hành điều lệ về chế độ phân cấp vận động viên và điều lệ về chế độ phân cấp trọng tài thành một chế độ giáo dục, huấn luyện thể dục thể thao nhằm mục đích:

— Trên cơ sở thực hiện chế độ «rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn» để lao động, bảo vệ tổ quốc mà động viên nhân dân ta tích cực rèn luyện nâng cao sức khỏe, phát triển thân thể toàn diện, bồi dưỡng kiến thức thương thức về kỹ thuật quân sự; đồng thời cải tiến nâng cao chất lượng công tác huấn luyện nhằm đào tạo ngày càng nhiều vận động viên và cán bộ thể dục thể thao, có năng lực chuyên môn, có phẩm chất chính trị và đạo đức tác phong tốt, làm nòng cốt thúc đẩy phong trào thể dục thể thao và thể thao quốc phòng nước ta tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh giành thống nhất nước nhà;

— Trên cơ sở cấp bậc và trong phạm vi khả năng kinh tế cho phép mà xúc tiến việc nghiên cứu xây dựng dần dần các chế độ đãi ngộ cần thiết đối với vận động viên và trọng tài có cấp bậc.

PHẦN THỨ HAI

ĐIỀU LỆ VỀ CHẾ ĐỘ PHÂN CẤP VẬN ĐỘNG VIÊN

Ngoài những quy định chủ yếu đã nêu trong 16 điều của bản điều lệ về chế độ phân cấp vận động viên của Hội đồng chính phủ, Ủy ban thể dục thể thao giải thích, hướng dẫn và quy định chi tiết thêm sau đây:

Chương II. — Nói về cấp bậc vận động viên.

1. Do đặc điểm phong trào thể dục thể thao nước ta, điều 1 của điều lệ quy định cấp bậc vận động viên chia thành sáu cấp. Sở dĩ có đặt thêm cấp IV là để khuyến khích tất cả những người đã đạt «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể» nếu tiếp tục đi sâu rèn luyện về một môn nào đấy trong một thời gian ngắn thì có thể trở thành vận động viên có cấp bậc;

2. Nói chung, chế độ phân cấp bậc vận động viên chia thành sáu cấp, nhưng cũng có một số môn thể dục thể thao, thể thao quốc phòng, do đặc tính riêng không có đủ sáu cấp, thì chỉ phân 1, 2, 3 hoặc 4, 5 cấp tùy theo từng môn, có quy định cụ thể trong bản phụ lục về tiêu chuẩn chuyên môn kèm theo thông tư này;

3. Vận động viên cấp kiện tướng là cấp cao nhất, cũng là danh hiệu vinh dự mà người vận động viên được giữ suốt đời, trừ trường hợp vi phạm điều 16 của điều lệ;

4. Phải có phẩm chất chính trị đạo đức tác phong tốt, nói trong điều 2 của điều lệ là: phải có tư tưởng hành động trung thành với chế độ xã hội chủ nghĩa, có nhiệt tình trong lao động, sản xuất, công tác và học tập, có ý thức tổ chức kỷ luật, giữ vững nội quy rèn luyện, nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ thi đấu;

Trường hợp nếu trong một quá trình thi đấu nhất định mà bị cảnh cáo ba lần, hoặc bị tước quyền thi đấu một lần, thì sẽ không được phân cấp hoặc thăng cấp trong quá trình thi đấu đó.

5. Chỉ trong phạm vi những môn đã quy định ở điều 5 của điều lệ, và phải là thiếu niên từ 13 tuổi trở lên, mới được phép tham gia thi đấu và được xét phân cấp vận động viên. Ngoài những môn và ngoài lứa tuổi qui định, thiếu niên không được phép tham gia các môn thể dục thể thao khác để tránh tai nạn có thể xảy ra hoặc có ảnh hưởng tai hại đến sức phát triển cơ thể của thiếu nhi.

Riêng môn bơi lội và bóng bàn thì chỉ những nơi có đủ điều kiện đảm bảo về huấn luyện, thi đấu và được Ủy ban thể dục thể thao đồng ý, thiếu nhi dưới 13 tuổi mới được tập luyện, thi đấu và phân cấp bậc vận động viên.

6. Vận động viên ngoại kiều nói trong điều 4 của điều lệ là những kiều dân nước ngoài đến cư trú làm ăn sinh sống ở Việt-nam, có tham gia hoạt động thể dục thể thao ở Việt-nam đủ thời hạn quy định. Điều này không áp dụng đối với loại cán bộ nhân viên của chính phủ các nước cử đến công tác một thời gian ở nước Việt-nam.

Chương III. — Quy định tiêu chuẩn, điều kiện để phân cấp.

1. Căn cứ vào điều 5 của điều lệ quy định, các môn thể dục thể thao và thể thao quốc phòng có đủ điều kiện để tiến hành phân cấp sẽ do Ủy ban thể dục thể thao xét nhu cầu và trình độ phong trào mà quyết định và công bố thực hiện dần. Cơ quan thể dục thể thao cấp dưới không tự động phân cấp các môn thể dục thể thao mà Ủy ban chưa cho phép để việc phân cấp được tiến hành từng bước chắc chắn, đảm bảo chất lượng và phù hợp với tình hình và yêu cầu phát triển phong trào thể dục thể thao.

2. Nói chung, tiêu chuẩn để xét phân cấp vận động viên gồm bốn loại sau đây :

a) Những điều kiện chung mà người vận động viên các cấp phải có, quy định ở điều 2, điều 3, điều 4 của điều lệ, và những giải thích quy định chi tiết trong điểm 3, 4, 5, 6, thuộc chương II phần thứ 2 của thông tư này.

b) Điều kiện về « rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn » quy định cho từng cấp vận động viên nói ở điều 7 của điều lệ.

c) Tiêu chuẩn về « kỹ thuật chuyên môn và thể lực chuyên môn » của từng cấp, từng môn thể dục thể thao và thể thao quốc phòng (nói ở điều 6 của điều lệ).

d) Tiêu chuẩn về thành tích vận động trong thi đấu quy định cho từng cấp vận động viên phải đạt trong các quá trình thi đấu nhất định.

Các tiêu chuẩn về kỹ thuật chuyên môn, thể lực chuyên môn và về thành tích vận động trong thi đấu sẽ được Ủy ban thể dục thể thao quy định tỉ mỉ trong bản phụ lục kèm theo thông tư này.

Bản phụ lục này do Ủy ban thể dục thể thao công bố, sửa đổi, bổ sung. Cơ quan thể dục thể thao cấp dưới không có quyền thay đổi, điều chỉnh.

Bản phụ lục quy định tiêu chuẩn chuyên môn này cũng là những chỉ tiêu, phương hướng về công tác huấn luyện trong các thời kỳ chuẩn bị và huấn luyện cơ bản trong chu kỳ huấn luyện hàng năm về từng môn.

Mỗi khi đề nghị hoặc công nhận cấp bậc mới cho vận động viên, phải căn cứ vào toàn bộ bốn loại tiêu chuẩn nói trên đối với từng cấp, trên nguyên tắc « lấy tiêu chuẩn về thành tích vận động trong thi đấu làm tiêu chuẩn chủ yếu, kết hợp kiểm tra tiêu chuẩn về kỹ thuật và thể lực chuyên môn và các tiêu chuẩn khác » để xét phân cấp bậc.

3. Trong khi vận dụng bốn loại tiêu chuẩn nói trên, cần chú ý :

a) Về « tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên môn và thể lực chuyên môn » thì nói chung đòi hỏi người vận động viên từ cấp II trở lên phải đạt yêu cầu quy định trong các thời kỳ chuẩn bị và huấn luyện cơ bản, biết vận dụng thực hiện vào trong thi đấu. Còn đối với vận động viên từ cấp III trở xuống trong tình hình hiện nay, chưa đòi hỏi phải đạt « tiêu chuẩn kỹ thuật và thể lực chuyên môn » mà họ chỉ cần đạt « tiêu chuẩn rèn luyện thân thể » và « tiêu chuẩn về thành tích vận động trong thi đấu » mà thôi.

b) Đối với vận động viên cấp thiếu niên, khi họ đang còn tuổi thiếu niên (từ 17 tuổi trở xuống) nhưng họ đã phấn đấu đạt tiêu chuẩn của vận động viên cấp cao hơn thì vẫn được công nhận và tăng danh hiệu vận động viên cấp cao hơn.

Trong trường hợp này, đối với họ, có thể chấm chước về « tiêu chuẩn rèn luyện thân thể », nghĩa là họ có thể vẫn chỉ đạt « tiêu chuẩn rèn luyện thân thể » cấp thiếu niên hay cấp I, tùy theo lứa tuổi mà điều 7 của điều lệ đã quy định.

4. Điểm b trong điều 7 của điều lệ có quy định chung việc kiểm tra sau khi vận động viên được công nhận cấp bậc, nay quy định chi tiết thêm như sau :

a) Trừ vận động viên cấp kiện tướng thời hạn có hiệu lực của danh hiệu vận động viên cấp I, cấp II, cấp III, cấp IV là hai năm, của vận động viên cấp thiếu niên là trong thời hạn đang còn lứa tuổi thiếu niên.

Trong thời hạn có hiệu lực đó, vận động viên các cấp có thể phấn đấu để đạt thêm nhiều cấp khác trong cùng một bộ môn hay môn khác.

Quá thời hạn có hiệu lực nói trên, đòi hỏi người vận động viên các cấp phải phấn đấu tiến lên đạt cấp bậc cao hơn. Quy định này nhằm thúc đẩy mọi vận động viên không ngừng phấn đấu rèn luyện nâng cao thành tích của mình.

b) Sau khi được công nhận cấp bậc, và trong thời hạn có hiệu lực, vận động viên hàng năm phải qua một lần kiểm tra lại các tiêu chuẩn chuyên

www.VietNamPhapLuac.com * Tel: 84-8-3685 6664 * Fax: 84-8-3685 6664

môn trong thời kỳ chuẩn bị và huấn luyện cơ bản (bao gồm cả quá trình thi đấu). Việc kiểm tra này nhằm xem xét vận động viên các cấp có còn giữ vững thành tích đúng tiêu chuẩn hay không, nhằm nắm được những vận động viên có triển vọng tiến lên cấp bậc cao hơn, trên cơ sở đó mà cải tiến công tác huấn luyện có phương hướng, có nội dung cụ thể cho từng thời gian nhất định.

c) Nếu qua kiểm tra và qua thời hạn có hiệu lực, vận động viên cấp I, cấp II, cấp III không giữ vững thành tích đúng tiêu chuẩn quy định, thì sẽ không còn tên trong danh sách vận động viên cấp ấy, và sẽ tùy theo thành tích cụ thể lúc đó mà xét đề công nhận cấp bậc mới thấp hơn.

Riêng vận động viên cấp IV và cấp thiếu niên nếu qua kiểm tra mà không giữ vững tiêu chuẩn thì sẽ không còn tên trong danh sách vận động viên có cấp bậc nữa. Trừ trường hợp vận động viên cấp IV nhưng đang còn tuổi thiếu niên (17 tuổi trở xuống) nếu qua kiểm tra không giữ vững thành tích vận động viên cấp IV thì sẽ không còn tên trong danh sách vận động viên cấp IV và được công nhận là vận động viên cấp thiếu niên nếu thành tích lúc đó đủ đạt tiêu chuẩn cấp thiếu niên.

d) Vận động viên cấp thiếu niên, khi đã quá 17 tuổi mà thành tích không đạt tiêu chuẩn lên cấp cao hơn, sẽ không còn tên trong danh sách vận động viên cấp thiếu niên.

Chương IV. — Nói về quyền lợi và nghĩa vụ vận động viên có cấp bậc.

Căn cứ vào những quy định tổng quát trong điều 8 và điều 9 của điều lệ, Ủy ban thể dục thể thao giải thích và quy định chi tiết thêm.

a) Quyền lợi :

Tùy nhu cầu và trình độ mà được lựa chọn tham gia vào các đội đại biểu của địa phương, của ngành hay của toàn quốc. Được giao nhiệm vụ huấn luyện nghiệp dư cho vận động viên cấp dưới và các hoạt động thể dục thể thao nghiệp dư khác.

Trong điều kiện kinh tế cho phép, Ủy ban sẽ cùng Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính — hoặc Ban chấp hành Tổng công đoàn nghiên cứu điều chỉnh dần các chế độ đãi ngộ đã hoặc sẽ ban hành cho phù hợp một phần với nguyên tắc «phân phối theo lao động» hưởng thụ theo cấp bậc kết hợp với điều kiện thực tế của từng nơi, từng lúc, từng bộ môn trong phạm vi những chế độ về bồi dưỡng thể lực trong luyện tập, thi đấu, về trang bị tập luyện và quyền lợi sử dụng phương tiện, sân bãi, dụng cụ thể dục thể thao, v.v... Được hưởng những quyền lợi vật chất và tinh thần khác ở địa phương, ở cơ sở, do Ban thể dục thể thao của địa phương, của ngành quy định tùy theo khả năng từng nơi.

b) Nghĩa vụ :

— Phải tôn trọng giữ gìn tốt giấy chứng nhận và huy hiệu ;

— Phải quan tâm bảo vệ tốt trang phục, dụng cụ, sân bãi...

— Phải phục tùng trọng tài, tôn trọng quần chúng, đoàn kết thương yêu giúp đỡ vận động viên đồng đội và đội bạn ;

— Tích cực đấu tranh phê bình và tự phê bình, chống tư tưởng và hành động trái với quan điểm, đạo đức, tác phong thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa, nhất là trong thi đấu ;

— Vận động viên các cấp phải hăng hái tham gia công tác huấn luyện nghiệp dư cho phong trào, phục vụ đặc lực cho phong trào luyện tập và thi rèn luyện thân thể theo tiêu chuẩn*.

Chương V. — Nói về quyền hạn công nhận cấp bậc.

Căn cứ vào những quy định có tính chất nguyên tắc nói trong điều 10, điều 11 và điều 12 của điều lệ, Ủy ban thể dục thể thao giải thích và quy định chi tiết thêm những vấn đề sau đây :

1. Về quyền hạn công nhận cấp bậc :

a) Để đảm bảo giá trị và chất lượng của từng cấp vận động viên, cơ quan thể dục thể thao các cấp phải tuyệt đối chấp hành đúng quy định về quyền hạn công nhận cấp bậc nói trong điều 10, điều 11 và điều 12 của điều lệ.

Riêng đối với vận động viên cấp IV và cấp thiếu niên ở những địa phương, những ngành nếu xét có đầy đủ điều kiện về tổ chức, về trọng tài, về cán bộ, am hiểu luật lệ thi đấu và điều lệ phân cấp vận động viên, thì Ban thể dục thể thao tỉnh, thành, khu, ngành trực thuộc trung ương có thể được phép ủy quyền cho Ban thể dục thể thao huyện, khu phố thị xã, hay một đơn vị trực thuộc nào đấy thay mặt đề công nhận cấp bậc cho vận động viên cấp IV và cấp thiếu niên. Việc xét đề ủy quyền này phải báo cáo và được Ủy ban thể dục thể thao chuẩn y.

b) Điều 11 của điều lệ quy định danh hiệu vận động viên cấp II, cấp III, và IV, cấp thiếu niên là «do Ban thể dục thể thao tỉnh, thành, khu, ngành trực thuộc trung ương công nhận sau khi được Ủy ban phê chuẩn». Để đảm bảo việc công nhận cấp bậc vận động viên kịp thời hạn (không quá ba tháng) như điều 12 của điều lệ quy định, việc phê chuẩn này Ủy ban thể dục thể thao không soát xét từng người, mà căn bản là dựa vào sự thẩm xét của Ban thể dục thể thao tỉnh, thành, khu, ngành, Ủy ban chỉ xét chung điều kiện thi đấu, điều kiện về tổ chức kiểm tra, điều kiện về trọng tài và những điều kiện cần thiết khác, đủ đảm bảo chất lượng của việc phân cấp mà phê chuẩn tập thể.

c) Trong hoàn cảnh hiện nay, vì tình hình tổ chức và cán bộ của cơ quan thể dục thể thao Bộ Giáo dục đang xây dựng, chưa có điều kiện đề đảm nhiệm hoàn toàn việc phân cấp, vì vậy đối với diện học sinh, sinh viên các trường phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, đại học, học viện... thì do từng nhà trường kết hợp cùng Ty, Sở Giáo dục và cơ quan thể dục thể thao Bộ Giáo dục mà tổ chức kiểm tra thi đấu đề đề nghị phân cấp, do Ban thể dục thể thao tỉnh, thành, khu nơi có các trường

đó công nhận cấp bậc đối với vận động viên từ cấp II trở xuống (hoặc do cơ quan thể dục thể thao cấp được tỉnh, thành, khu ủy quyền công nhận đối với vận động viên cấp IV và cấp thiếu niên), do Ban thể dục thể thao tỉnh, thành, khu đề nghị lên Ủy ban thể dục thể thao công nhận đối với vận động viên cấp I và cấp kiện tướng.

d) Đối với cán bộ, chiến sĩ trong quân đội nhân dân Việt-nam, do Phòng thể dục thể thao Quân đội đề nghị lên Ủy ban thể dục thể thao công nhận cấp bậc đối với vận động viên kiện tướng và cấp I, do Phòng thể dục thể thao Quân đội công nhận cấp bậc đối với vận động viên cấp II trở xuống. Tùy theo quyền hạn và khả năng của các cấp chỉ huy trong quân đội, Phòng Thể dục thể thao quân đội có thể ủy quyền cho cơ quan thể dục thể thao các Quân khu, các Sư, Lữ, Trung đoàn, hay các đơn vị trực thuộc khác công nhận cấp bậc đối với vận động viên cấp III và cấp IV. Phòng thể dục thể thao Quân đội sẽ quy định cụ thể việc phân cấp quản lý này.

2. Những tổ chức thi đấu có giá trị làm cơ sở để xét phân cấp: (nói ở điều 12 của điều lệ):

a) Đối với những môn mà việc phân cấp dựa vào thành tích cá nhân:

— Các đại hội thể dục thể thao, thi đấu quán quân, đấu giải hàng năm, của toàn quốc và thi đấu quốc tế có giá trị để phân cấp vận động viên từ cấp kiện tướng trở xuống;

— Các đại hội thể dục thể thao, thi đấu quán quân, đấu giải hàng năm, của các tỉnh, thành, khu và các ngành trực thuộc trung ương, có giá trị để phân cấp vận động viên từ cấp I trở xuống;

— Các đại hội Thể dục thể thao, thi đấu quán quân, đấu giải hàng năm, của Huyện, Châu, khu phố, và các đơn vị tương đương, có giá trị phân cấp vận động viên từ cấp II trở xuống;

— Các đại hội thể dục thể thao của cơ sở lớn (xã, xí nghiệp, công, nông, lâm trường, trường phổ thông, cơ quan...) có từ 4 môn thể dục thể thao trở lên và có từ 50 vận động viên trở lên tham gia, được cơ quan thể dục thể thao cấp trên xét đủ điều kiện cho phép tổ chức, có giá trị để phân cấp vận động viên từ cấp IV trở xuống.

b) Đối với những môn mà việc phân cấp dựa vào thành tích tập thể:

— Đại hội thể dục thể thao, thi đấu quán quân, đấu giải hàng năm, của toàn quốc và thi đấu quốc tế có giá trị phân cấp vận động viên từ cấp kiện tướng trở xuống;

— Đại hội thể dục thể thao, thi đấu quán quân, đấu giải hàng năm, của tỉnh, thành, khu, ngành trực thuộc trung ương, có giá trị phân cấp vận động viên từ cấp I trở xuống;

— Đại hội thể dục thể thao, thi đấu quán quân, đấu giải hàng năm, của huyện, khu phố, thị xã, các ngành trực thuộc tỉnh, thành, khu, các đơn vị tương đương... tổ chức với sự chuẩn y của Ban thể dục thể thao cấp trên, được coi là có giá trị để phân cấp vận động viên từ cấp III trở xuống;

— Đại hội thể dục thể thao của những cơ sở lớn (xã, xí nghiệp, trường phổ thông, cơ quan...) có từ bốn môn thể dục thể thao trở lên và có từ 50 vận động viên trở lên tham gia, được cơ quan thể dục thể thao cấp trên xét đủ điều kiện cho phép tổ chức, có giá trị để phân cấp vận động viên cấp IV và cấp thiếu niên.

3. Thành tích được xét để công nhận cấp bậc hay đề nghị công nhận cấp bậc không những phải qua các tổ chức thi đấu có giá trị phân cấp nói trên mà còn do trọng tài có cấp bậc được chỉ định điều khiển xác nhận, nói trong điều 12 của điều lệ, nay quy định chi tiết như sau:

— Vận động viên kiện tướng phải do trọng tài quốc gia xác nhận thành tích và ký biên bản;

— Vận động viên cấp I phải do trọng tài cấp I trở lên xác nhận thành tích và ký biên bản;

— Vận động viên cấp II và cấp III phải do trọng tài cấp II trở lên xác nhận thành tích và ký biên bản;

— Vận động viên cấp IV và cấp thiếu niên phải do trọng tài cấp III trở lên xác nhận thành tích và ký biên bản;

— Đối với một số môn đặc biệt, trong hoàn cảnh hiện nay chưa có đủ trọng tài có thẩm quyền để xét phân cấp cho những vận động viên đã có thành tích cao thì có thể tổ chức một hội đồng trọng tài hoặc một hội đồng gồm những cán bộ am hiểu về môn đó để tập thể xác nhận thành tích, do Ủy ban thể dục thể thao quyết định.

4. Trách nhiệm quản lý vận động viên có cấp bậc:

a) Nội dung quản lý:

Tùy sự phân cấp mà cơ quan thể dục thể thao các cấp có trách nhiệm quản lý vận động viên có cấp bậc về chương trình huấn luyện, quản lý hồ sơ, giáo dục tư tưởng, động viên chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, theo dõi hoạt động của họ, thực hiện chính sách khen thưởng, kỷ luật, điều động sử dụng họ phục vụ cho phong trào, giám sát để xét thăng cấp giáng cấp, cấp phát giấy chứng nhận huỷ hiệu, xét nhu cầu và khả năng mà đề nghị cho đi học các lớp bồi túc đào tạo về thể dục thể thao.

b) Phân cấp quản lý:

— Ủy ban thể dục thể thao, quản lý vận động viên kiện tướng và cấp I.

— Ban thể dục thể thao, thành, khu, ngành trực thuộc trung ương quản lý vận động viên cấp II, cấp III; đồng thời giúp Ủy ban thể dục thể thao quản lý giáo dục, bồi dưỡng, theo dõi sử dụng đối với vận động viên kiện tướng và cấp I có trong địa phương, trong ngành mình trên nguyên tắc không trái với quyền hạn quản lý, điều động, sử dụng của Ủy ban thể dục thể thao;

— Ban thể dục thể thao cấp huyện các cấp tương đương và các cơ sở quản lý vận động viên cấp IV và cấp thiếu niên; đồng thời giúp Ban thể dục thể thao cấp trên quản lý giáo dục, bồi dưỡng, theo dõi,

sử dụng vận động viên các cấp khác có trong địa phương, trong đơn vị mình, trên nguyên tắc không trái với quyền hạn quản lý, điều động, sử dụng của cơ quan thể dục thể thao cấp trên.

5. Việc lập hồ sơ.

a) Căn cứ vào quyền hạn đã quy định, mỗi lần lập hồ sơ đề nghị lên cơ quan thể dục thể thao cấp có thẩm quyền công nhận cấp bậc vận động viên, cần phải có đủ:

— Một bản đề nghị công nhận cấp bậc, kèm theo danh sách vận động viên được đề nghị của Ban thể dục thể thao;

— Những bản đồng ký hoạt động thể dục thể thao của từng vận động viên;

— Một biên bản chứng nhận thành tích của từng vận động viên đã đạt cấp bậc của Ban trọng tài, hoặc của cơ quan thể dục thể thao qua một quá trình thi đấu.

Đây cũng là hồ sơ đề quản lý vận động viên theo sự phân cấp. Cũng là hồ sơ mà ban thể dục thể thao tỉnh, thành, khu, ngành báo cáo lên Ủy ban thể dục thể thao để xét công nhận cấp bậc cho cấp kiện tương và cấp I.

Còn việc báo cáo lên Ủy ban phê chuẩn việc công nhận cấp bậc của Ban thể dục thể thao tỉnh, thành, khu, ngành đối với vận động viên từ cấp II trở xuống (nói ở điều 11 của điều lệ) thì không phải lập hồ sơ như trên, mà chỉ gửi một báo cáo về việc tiến hành phân cấp, trong đó nêu rõ những điều kiện cần thiết về tổ chức, về thi đấu, về trọng tài... và một bản danh sách vận động viên đã đạt tiêu chuẩn, để Ủy ban phê chuẩn mà thôi.

b) Để quản lý vận động viên, cứ sáu tháng một lần, Ban thể dục thể thao các cấp lập thống kê số lượng vận động viên các cấp có trong địa phương, trong ngành mình, từ cơ sở lên trung ương. Ủy ban sẽ hướng dẫn mẫu mực và hệ thống thống kê từ dưới lên trên; tùy theo nhu cầu cụ thể của địa phương, của ngành, Ban thể dục thể thao các tỉnh, thành, khu, ngành cũng có thể đề ra một số mẫu và hệ thống thống kê trong phạm vi quản lý của mình để phục vụ cho nhu cầu của địa phương, của ngành, trên nguyên tắc đảm bảo không thừa, không thiếu, không trùng vận động viên và phục vụ tốt cho thống kê toàn quốc.

Chương VI — Giấy chứng nhận, huy hiệu.

1. Giải thích thêm điều 14 của điều lệ: vận động viên nào đạt cấp giống nhau hay khác nhau của nhiều môn, ví dụ một vận động viên vừa là kiện tướng bơi lội, vừa là kiện tướng điền kinh, tức là đạt cấp giống nhau của hai môn khác nhau; hoặc một vận động viên khác vừa đạt cấp I bóng đá, vừa đạt cấp II của môn chạy 100m, tức là đạt cấp khác nhau của hai môn khác nhau, thì cứ mỗi môn được cấp một huy hiệu, còn giấy chứng nhận thì chỉ cấp một giấy trong đó ghi đủ thành tích từng cấp từng môn.

Nếu trong cùng một bộ môn mà vận động viên đạt nhiều cấp của nhiều môn riêng khác nhau, vì

dụ trong một môn bơi lội, một vận động viên vừa đạt cấp I của bơi ếch, vừa đạt cấp II của bơi sải, thì căn cứ vào cấp cao nhất mà tặng một huy hiệu, còn giấy chứng nhận thì ghi rõ thành tích về từng cấp từng môn riêng.

2. Nếu giấy chứng nhận và huy hiệu bị hỏng hay mất, được xác nhận có lý do chính đáng thì sẽ được cấp lại.

Chương VII — Nói và tước danh hiệu cấp bậc.

1. Nay quy định chi tiết thêm điều 16 của điều lệ như sau: vận động viên nào phạm pháp luật Nhà nước, bị kết án phạt tù kể cả tù án treo, hoặc phạm sai lầm nghiêm trọng có tổn hại đến phẩm chất và danh dự vận động viên như bị khai trừ ra khỏi các hội, các cơ quan, đoàn thể quần chúng, các đội, hoặc vi phạm luật lệ thi đấu mà bị tước quyền thi đấu một lần trong một quá trình thi đấu nhất định, sẽ bị tước danh hiệu cấp bậc và thu hồi giấy chứng nhận và huy hiệu.

2. Điều 17 của điều lệ đã quy định quyền hạn quyết định việc tước danh hiệu vận động viên phạm sai lầm nghiêm trọng, nay nói rõ thêm:

— Khi vận động viên phạm pháp luật Nhà nước phạm sai lầm nghiêm trọng như đã nói trên, thì do đơn vị cơ sở (có thể là cơ quan thể dục thể thao các hội thể dục thể thao, các đội thể dục thể thao các tổ chức thi đấu) có trách nhiệm đối với vận động viên đó, lập hồ sơ đề nghị lên cơ quan thể dục thể thao cấp có thẩm quyền công nhận cấp bậc cho vận động viên cấp đó (quy định trong điều 10 và điều 11 của điều lệ) quyết định;

— Trường hợp một vận động viên có cấp bậc của một địa phương này, ngành này chuyển chuyên sang một địa phương khác, ngành khác, nếu phạm sai lầm nghiêm trọng thì do cơ quan thể dục thể thao cấp có thẩm quyền công nhận cấp bậc ấy trong địa phương trong ngành mà vận động viên đó mới chuyển chuyên đến quyết định việc tước danh hiệu.

Chương VIII — Quy tắc phụ.

1. Trường hợp đặc biệt, một vài vận động viên nào đó, tuy đã đạt đủ tiêu chuẩn cấp bậc vận động viên, nhưng do cơ cấu của cơ thể, hay do thương tật được y sĩ, bác sĩ chứng nhận, được Ủy ban thể dục thể thao xét quyết định, hay Ủy ban ủy quyền cho Ban thể dục thể thao tỉnh, thành, khu, ngành quyết định, thì mới được miễn thi một môn nào đấy trong toàn bộ «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể».

Ban thể dục thể thao các cấp dưới, nếu không được ủy quyền thì không được cho miễn thi nhiều môn hay miễn thi toàn bộ «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể».

2. Đối với những người có thương tật, bị tàn phế một bộ phận cơ thể nào đấy, nếu xét thấy việc thi đấu và phân cấp sẽ xảy ra nguy hiểm thì không nên cho tham gia thi đấu và phân cấp.

PHẦN THỨ BA

ĐIỀU LỆ VỀ CHẾ ĐỘ PHÂN CẤP TRỌNG TÀI

Căn cứ vào những quy định căn bản đã nêu trong 7 điều của điều lệ về chế độ phân cấp trọng tài của Hội đồng Chính phủ, Ủy ban thể dục thể thao giải thích, hướng dẫn và quy định thêm những chi tiết sau đây :

Chương II — Nói về điều kiện phân cấp trọng tài.

1. Điều 1 của điều lệ quy định trọng tài thể dục thể thao nước ta phân thành bốn cấp : trọng tài quốc gia, trọng tài cấp I, trọng tài cấp II, trọng tài cấp III. Trọng tài quốc gia là trọng tài cấp cao nhất.

Trong hoạt động thể dục thể thao, trọng tài các cấp cũng là những cán bộ giáo dục thể dục thể thao nghiệp dư của Đảng và Nhà nước.

2. Điều 2 của điều lệ quy định 5 điều kiện chung đối với trọng tài các cấp, nay quy định chi tiết thêm như sau :

a) Nếu là ngoại kiều mà đã làm công tác trọng tài ở một nước khác, mới đến nước Việt-nam làm ăn sinh sống thì phải sau hai năm hoạt động cho phong trào thể dục thể thao ở Việt-nam mới được xét phân cấp. Quy định này mục đích làm cho người trọng tài đó phải am hiểu và có kinh nghiệm thực tế đối với đặc điểm phong trào thể dục thể thao nước ta, có những thành tích cống hiến nhất định.

Quy định này không áp dụng đối với số ngoại kiều đã đến làm ăn sinh sống lâu đời ở Việt-nam mà họ có nguyện vọng và có đủ tiêu chuẩn làm trọng tài. Quy định này không áp dụng đối với những trọng tài là thành viên của các đoàn thể dục thể thao nước ngoài hay các tổ chức thể dục thể thao quốc tế đến làm nhiệm vụ thi đấu ở Việt-nam.

b) Trọng tài các cấp phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tác phong tốt nghĩa là : có lý lịch rõ ràng, có tư tưởng và hành động trung thành với chế độ xã hội chủ nghĩa, tích cực trong lao động, sản xuất, công tác và học tập, luôn luôn công minh liêm chính, có tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình chống các tư tưởng và hành động trái với đạo đức tác phong thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa.

c) Sức khỏe toàn diện của trọng tài các cấp phải được y, bác sĩ chứng nhận là không có bệnh truyền nhiễm, có các cơ quan thị giác và thính giác tốt, có đủ thể lực để phục vụ liên tục và tích cực trong thời gian thi đấu mà người trọng tài đó có nhiệm vụ. Do đó, trọng tài quốc gia và trọng tài cấp I phải đạt « tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cấp II, trọng tài cấp II và trọng tài cấp III phải đạt « tiêu chuẩn rèn luyện thân thể cấp I ».

d) Về nghiệp vụ, ngoài các điều kiện đối với từng cấp quy định ở các điểm a, b, c, d trong điều 2 của điều lệ, trọng tài quốc gia và trọng tài cấp I phải có năng lực huấn luyện đào tạo trọng tài các cấp dưới

Chương III — Nói về quyền hạn công nhận trọng tài.

1. Điều 3 của điều lệ có quy định Ban thể dục thể thao các ngành trực thuộc trung ương có quyền đề nghị hoặc công nhận cấp bậc trọng tài. Trong hoàn cảnh trước mắt, để sát hợp với tình hình tổ chức thể dục thể thao các ngành hiện đang xây dựng, cho nên nói chung trọng tài hoạt động ở địa phương nào do cơ quan thể dục thể thao địa phương đó tiến hành phân cấp (có tranh thủ ý kiến của cơ quan thể dục thể thao ngành hữu quan nếu cần thiết).

Hiện nay chỉ riêng :

— Phòng thể dục thể thao Quân đội.

— Ban giám hiệu các trường trung cấp, đại học thể dục thể thao mới có quyền tiến hành phân cấp trọng tài. Tuy vậy đối với những đơn vị quân đội ở xa, điều kiện và khả năng chưa cho phép thì Phòng thể dục thể thao Quân đội có thể đề nghị cơ quan thể dục thể thao địa phương nơi người đó hoạt động xét phân cấp.

Sau này do nhu cầu thực tế về trình độ phong trào, về tình hình tổ chức thể dục thể thao phát triển sẽ quy định thêm.

2. Ngoài quyền đề nghị phân cấp đối với trọng tài quốc gia và trọng tài cấp 1, ngoài quyền được công nhận và trách nhiệm quản lý đối với trọng tài cấp II và cấp III, Ban thể dục thể thao các tỉnh thành, khu và ngành trực thuộc trung ương còn có trách nhiệm giúp Ủy ban thể dục thể thao quản lý trọng tài quốc gia và trọng tài cấp I có trong địa phương trong ngành mình, về bồi dưỡng nghiệp vụ, giáo dục chính trị, kiểm tra theo dõi chức trách của họ, sử dụng họ phục vụ các hoạt động thể dục thể thao của địa phương trên nguyên tắc không trái với kế hoạch và quyền hạn điều động sử dụng của Ủy ban thể dục thể thao và đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với họ.

3. Lúc ban đầu thực hiện chế độ phân cấp trọng tài, cơ quan Thể dục thể thao các cấp căn cứ vào điều lệ của Hội đồng Chính phủ, thông tư này và kế hoạch chỉ đạo thực hiện của Ủy ban, thông qua các đại hội, các tổ chức thi đấu và quá trình tham gia công tác trọng tài những năm qua của từng người, để xét ai đạt tiêu chuẩn cấp nào thì tiến hành phân cấp đó cho họ, theo quyền hạn đã quy định trong điều 3 của điều lệ, kể cả những người lâu nay tuy đã chính thức đảm nhiệm các cương vị trọng tài nhưng chưa được chính thức phân cấp.

Về sau, cứ thường xuyên qua các đại hội, các tổ chức thi đấu mà tiến hành xét phân cấp trọng tài cấp III mới cho những người mới tham gia công tác trọng tài nếu họ đạt tiêu chuẩn.

Sau khi đã được phân cấp, trọng tài các cấp qua từng thời gian nhất định, tùy khả năng và thành tích mà xét đề thăng cấp tuần tự, theo điều 4 của điều lệ và các điều giải thích nói ở phần tiếp sau.

Chương IV — Nói về thăng cấp, giáng cấp, xóa tên trong danh sách trọng tài.

1. Cứ một năm một lần, trọng tài cấp III được xét đề thăng lên cấp II, cứ hai năm một lần, trọng tài cấp II được xét đề thăng lên cấp I, nếu mỗi một trọng tài đạt đủ tiêu chuẩn để thăng cấp. Riêng trọng tài cấp I trong tình hình hiện nay, sẽ tùy theo nhu cầu cần thiết mà Ủy ban thể dục thể thao sẽ xét đề quyết định việc thăng lên cấp quốc gia;

2. Trong hai năm liền kể từ khi được phân cấp, tất cả trọng tài các cấp, nếu người nào tỏ ra không xứng đáng với cấp bậc về tinh thần trách nhiệm, về năng lực chuyên môn, về phẩm chất chính trị và đạo đức tác phong trong công tác trọng tài sẽ bị giáng xuống cấp dưới tùy theo từng trường hợp cụ thể của từng người;

3. Nếu phạm pháp luật Nhà nước, bị tù từ án treo trở lên sẽ bị xóa tên trong danh sách trọng tài vĩnh viễn hay có thời hạn;

4. Nếu bị các hội, các đoàn thể quần chúng, các cơ quan khai trừ, hoặc có những hành động sai lầm nghiêm trọng làm tổn hại đến danh dự đội ngũ trọng tài, sẽ tùy theo mức độ mà xét xóa tên trong danh sách trọng tài hoặc đình chỉ công tác một thời gian;

5. Để đảm bảo thận trọng, chính xác và thực hiện nghiêm chỉnh quyền hạn của các cấp, quyền đề nghị phân cấp, quyền công nhận cấp bậc, quyền quyết định thăng cấp, giáng cấp, cũng như việc đình chỉ công tác trọng tài, xóa tên trong danh sách trọng tài, đều phải chấp hành đúng các điều 3 và 4 trong điều lệ của Hội đồng Chính phủ.

Chương V — Nói về quyền lợi và nghĩa vụ trọng tài.

Tất cả trọng tài có cấp bậc đều được hưởng những quyền lợi và có nghĩa vụ như đã nêu tổng quát trong năm điểm thuộc điều 6 và 6 điểm thuộc điều 7 của điều lệ, nay Ủy ban thể dục thể thao quy định chi tiết thêm.

a) Quyền lợi.

— Tùy cấp bậc và khả năng, trọng tài các cấp được tham gia các tổ chức trọng tài của địa phương, của ngành, của đơn vị, hay toàn quốc, khi được ban tổ chức thi đấu hay cơ quan thể dục thể thao chỉ định;

— Được tham gia học tập rèn luyện các hoạt động thể dục thể thao; trong điều kiện cho phép và tùy cấp bậc mà được tham quan các cuộc thi đấu về những môn mà bản thân họ có tham gia công tác trọng tài, hoặc những môn khác nếu được quy định;

— Trong điều kiện kinh tế cho phép, Ủy ban thể dục thể thao sẽ cùng Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính — hoặc Ban chấp hành Tổng công đoàn — nghiên cứu điều chỉnh dần những chế độ đãi ngộ đã hoặc sẽ ban hành cho phù hợp một phần với nguyên tắc «phân phối theo lao động» hưởng thụ theo cấp bậc của từng người trong từng trường hợp cụ thể;

— Cứ hàng năm hay qua mùa thi đấu trọng tài các cấp được xét khen thưởng tùy theo mức độ

cống hiến cho phong trào trên cơ sở thành tích công tác trọng tài phải gắn liền với thành tích sản xuất, công tác và học tập.

b) Nghĩa vụ.

— Tích cực tham gia công tác trọng tài, phải có nhiệt tình hăng hái phục vụ các hoạt động thể dục thể thao rộng rãi của quần chúng, các buổi kiểm tra sát hạch về «tiêu chuẩn rèn luyện thân thể» mà địa phương, ngành, đơn vị mình công tác yêu cầu;

— Hoàn thành nhiệm vụ làm trọng tài những cuộc thi đấu mà cơ quan thể dục thể thao quản lý người đó quy định;

— Ngoài nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn, người trọng tài phải thường xuyên kiểm điểm rút kinh nghiệm qua từng trận thi đấu, chân thành lắng nghe ý kiến của quần chúng, của vận động viên, của cán bộ có trách nhiệm để bồi bổ kiến thức chuyên môn ngày một tiến bộ;

— Không những chỉ có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh luật lệ quy tắc thi đấu mà mình được phân công phụ trách, người trọng tài các cấp còn có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tình hình công tác trọng tài của các trọng tài khác ở địa phương để giúp nhau hoàn thành nhiệm vụ. Trong đội ngũ trọng tài, trọng tài quốc gia và trọng tài cấp I còn có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, xây dựng đạo đức tác phong tốt cho trọng tài các cấp dưới và tích cực tham gia việc huấn luyện đào tạo trọng tài mới.

CHÚ Ý.

— Để có đủ trọng tài đảm bảo thực hiện tốt điều lệ về chế độ phân cấp vận động viên, cơ quan Thể dục thể thao các cấp phải lãnh đạo đảm bảo việc thực hiện «chế độ phân cấp trọng tài» đi trước một bước;

— Những điều giải thích, quy định chi tiết trong thông tư này và các bản phụ lục về tiêu chuẩn chuyên môn kèm theo, nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ, và thống nhất những vấn đề đã quy định trong nghị định và điều lệ về chế độ phân cấp trọng tài và chế độ phân cấp vận động viên của Hội đồng Chính phủ, do đó chỉ Ủy ban thể dục thể thao mới có quyền sửa đổi, bổ sung.

Trong lúc phổ biến và thực hiện, gặp mắc mứu khó khăn gì cơ quan thể dục thể thao các cấp phản ánh kịp thời để Ủy ban nghiên cứu giải quyết, thường xuyên trao đổi những kinh nghiệm, những vấn đề cần đề đạt, để giúp Ủy ban chỉ đạo thực hiện ngày càng tốt hơn các chế độ giáo dục huấn luyện thể dục thể thao cơ bản này của Nhà nước.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1962

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban thể dục thể thao

Phó Chủ nhiệm

NGUYỄN VĂN QUẬN

ĐÍNH CHÍNH

Công báo số 44 ngày 28-11-1962

Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp. Chương II, Mục I, Điều 11 (công báo số 44, trang 602):

Đã in: Hội đồng nhân dân các cấp bảo hộ quyền lợi của *công nhân* ở địa phương....

Nay sửa lại: Hội đồng nhân dân các cấp bảo hộ quyền lợi của *công dân* ở địa phương....

(Bản đính chính này thay thế bản đính chính đăng trong Công báo số 47 ngày 26-12-1962, trang 679).

ĐÍNH CHÍNH

Công báo số 45 ngày 12 tháng 12 năm 1962.

Về 1 số định mức của bản định mức năng suất và giá phí tồn sử dụng máy thi công số 290 UB/ĐM của thông tư số 307 UB/ĐM.

TÊN MÁY	CỘT MỤC GI	TRƯỚC ĐÂY ĐÃ GHI	NAY SỬA CHỮA LẠI
13 — Máy bào và chuyên đất C. 100	Năng suất er ly 400m	đất hạng A = 180 đất hạng B = 130	đất hạng A = 150 đất hạng B = 100
17 — Đầm chân cừu W 06	Chất đốt động lực Mazút Thợ chính	55 1-3/6	0 0
18 — Lu lăn đường 12 t	Chất đốt động lực Mazút Thợ phụ	50 0	55 1-2/7
19 — Lu lăn đường 10 t	Chất đốt động lực Mazút Thợ phụ	40 0	50 1-2/7
20 — Lu lăn đường 8 t	Chất đốt động lực Xăng — Mazút	1,8 70	0 40
	Thợ chính	1-4/6	1-3/7
	Thợ phụ	1-2/6	1-2/7
21 — Máy kéo C 100	Chất đốt động lực Mazút	65	70
22 — — C 80	— — —	70	65
24 — — — có tời D325	— — — — — Xăng	50 0,8	70 1,8
	Thợ chính	1-3/6	1-4/7
	Thợ phụ	1-1/6	1-2/7
26 — Máy kéo DT 54 AC 3	Chất đốt động lực Mazút	30	50
33 — Ô-tô vận chuyên Dumper DR 50	Chất đốt động lực Mazút	28	18
70 — Máy phát điện GANTSM 115 Kva	Khối lượng công tác làm được trong một kíp	780	645
71 — — — Tiếp ^s 110 —		640	615
72 — — — K153 62 —		420	350
73 — — — C.65 55 —		370	308
74 — — — Tiếp 50 —		340	280
75 — — — — 48 —		325	270
76 — — — C 30 35 —		235	200
77 — Máy phát điện SKODA 25	Khối lượng công tác...	170	140
78 — — — — 20	— — —	135	112
79 — — — TQ 25	— — —	170	140
80 — — — Mỹ 12,5	— — —	85	80
81 — — — SKODA 10,	— — —	65	56
82 — — — Roumanie 25	— — —	70	140
83 — — — SKODA 7,5	— — —	60	42
84 — — — Tiếp 6,5	— — —	40	37
85 — — — Hung 5	— — —	30	28
86 — — — Pháp 2,5	— — —	15	14

— Trong bản định mức 290 UB/ĐM, việc quy định cấp bậc thợ chính và thợ phụ cho tất cả các loại máy, có máy thi áp dụng theo thang lương 6 bậc, có máy thi áp dụng theo thang lương 7 bậc; vậy, nay đề nghị sửa chữa lại cho tất cả các loại máy, áp dụng thang lương 7 bậc, còn số lượng và cấp bậc vẫn giữ nguyên.

Ví dụ: E — Máy đào đất Э 1251, trước đây ghi là thợ chính 1-5/6 và thợ phụ 1-3/6; nay sửa chữa lại, thợ chính là 1-5/7 và thợ phụ là 1-3/7. Như vậy tất cả 140 loại máy trong bản định mức ấy cần sửa chữa lại như thế cả.

PHỦ TRƯỞNG XUẤT BẢN

In tại Nhà máy in Tiến bộ—Hà-nội

09669064